

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Enterprise Resource Planning (ERP)
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	ứng dụng
1.5 Mã học phần:	010580
1.6 Số tín chỉ:	3 (2LT + 1TH)
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	30
- Bài tập, thảo luận:	0
- Thực hành:	30
- Tự học:	90
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn chuyên ngành - Khoa Công nghệ thông tin
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Hệ thống thông tin quản lý
- Học phần song hành:	

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản trong lĩnh vực hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP): các khái niệm, thuật ngữ căn bản; trang bị các kiến thức nền tảng về hệ thống doanh nghiệp (Enterprise Systems) như: kiến trúc, vai trò, các loại hệ thống doanh nghiệp, các loại dữ liệu; trình bày chi tiết về các qui trình kinh doanh chủ chốt trong doanh nghiệp: các bước cơ bản trong quy trình, luồng thông tin, tác động tài chính, vai trò. Bên cạnh đó cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan, sự tích hợp giữa các qui trình này trong hệ thống ERP. Ngoài các kiến thức nền tảng, sinh viên được tiếp cận với các hệ thống ERP thực tế đang được các doanh nghiệp sử dụng và triển khai.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN:

3.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, sinh viên hiểu rõ các khái niệm, thuật ngữ căn bản trong lĩnh vực ERP; các khái niệm về hệ thống doanh nghiệp, kiến trúc và vai trò của hệ thống doanh nghiệp; mô hình và các bước triển khai hệ thống ERP. Giúp sinh viên có khả năng xác định, phân tích và mô tả các quy trình nghiệp vụ điển hình trong doanh nghiệp và áp dụng trên hệ thống thực tế, có khả năng tham gia vào đội ngũ triển khai và tư vấn hệ thống ERP.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức

- Nắm các khái niệm, thuật ngữ căn bản trong lĩnh vực ERP;
- Phân biệt các cấu trúc của tổ chức;
- Hiểu các khái niệm về hệ thống doanh nghiệp, kiến trúc và vai trò của hệ thống doanh nghiệp;
- Nắm khái niệm, mô hình và các bước triển khai hệ thống ERP
- Nắm rõ về các loại dữ liệu trong hệ thống doanh nghiệp;
- Có khả năng xác định, phân tích và mô tả các quy trình nghiệp vụ điển hình trong doanh nghiệp và áp dụng trên hệ thống thực tế

Kỹ năng

- Có kỹ năng tư duy; kỹ năng phân tích nghiệp vụ và testing hệ thống ERP;
- Có kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tham gia vào đội ngũ triển khai và tư vấn hệ thống ERP;
- Có kỹ năng giải quyết vấn đề, có ý thức tự học và tự nghiên cứu;

Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm

- Có năng lực tự học, tự nghiên cứu
- Có tinh thần hợp tác làm việc nhóm hiệu quả
- Thiệt chí khi giải quyết các mâu thuẫn
- Tích cực thảo luận và phát biểu khi tham gia học tập và thảo luận
- Tự đánh giá kết quả học tập và ý thức về phát triển năng lực chuyên môn của cá nhân

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

4.1. Chuẩn đầu ra của học phần:

Ký hiệu	Nội dung
	Kiến thức
CLO1	Hiểu các khái niệm, thuật ngữ căn bản trong lĩnh vực ERP
CLO2	Phân biệt các cấu trúc của tổ chức; nắm các quy trình nghiệp vụ khác nhau trong doanh nghiệp
CLO3	Hiểu các khái niệm về hệ thống doanh nghiệp, hiểu các kiến trúc và vai trò của hệ thống doanh nghiệp trong tổ chức
CLO4	Nắm khái niệm, mô hình và các bước triển khai hệ thống ERP
CLO5	Phân biệt các loại dữ liệu trong hệ thống doanh nghiệp
CLO6	Có khả năng xác định, mô tả chi tiết từng bước trong quy trình nghiệp vụ điển hình của doanh nghiệp như: bán hàng, mua hàng, sản xuất
CLO7	Có khả năng mô tả mối quan hệ giữa các bước trong quy trình và mối liên hệ giữa các quy trình với nhau.
CLO8	Hiểu được tầm quan trọng của việc ảnh hưởng tài chính sau mỗi bước nghiệp vụ trong từng quy trình
	Kỹ năng
CLO9	Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng trình bày
CLO10	Có kỹ năng phân tích và phản biện
CLO11	Sử dụng thành thạo ít nhất một hệ thống ERP thực tế
CLO12	Có kỹ năng khảo sát hiện trạng, phân tích nghiệp vụ của doanh nghiệp hoặc tổ chức
CLO13	Có khả năng tham gia vào đội ngũ triển khai và tư vấn hệ thống ERP, testing hệ thống ERP
CLO14	Có kỹ năng đánh giá, phân tích và đưa ra giải pháp để thiết kế, xây dựng, triển khai hệ thống ERP cho các loại hình doanh nghiệp khác nhau
	Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO15	Có năng lực tự học, tự nghiên cứu, tư duy, sáng tạo khi tham gia các dự án
CLO16	Có khả năng giải quyết vấn đề và ra quyết định
CLO17	Tích cực thảo luận và phát biểu khi tham gia học tập và thảo luận

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10
CLO1										
CLO2										
CLO3										
CLO4			A							
CLO5			M							
CLO6			M							
CLO7			M							
CLO8			M							
CLO9								M		
CLO10								R		
CLO11							A			
CLO12			M							
CLO13			M	A						
CLO14			M	M						
CLO15										M
CLO16									M	
CLO17										M
Tổng hợp học phần			A	A			A	M	M	M

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY:

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 1	Giới thiệu học phần: kế hoạch học tập, đề cương học phần, tài liệu tham khảo, hình thức kiểm tra, đánh giá CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN 1.1. Một số khái niệm 1.1.1. Cạnh tranh toàn cầu 1.1.2. Cách mạng thông tin 1.1.3. Lực lượng tri thức 1.2. Quy trình nghiệp vụ (Business Processes) 1.2.1. Procurement process – Buy 1.2.2. Production process – Make 1.2.3. Fulfillment process – Sell	5	0	0	0	12	Thuyết giảng, bài tập và thảo luận nhóm	Bài giảng chương 1, Giáo trình [2] chương 1, Giáo trình [3] chương 1 và các tài liệu tham khảo khác

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	1.2.4. <i>Material planning process – Plan</i> 1.2.5. <i>Inventory and warehouse management (IWM) process – Store</i> 1.3. Cấu trúc hướng chức năng của một tổ chức 1.4. Phân tích cấu trúc của một doanh nghiệp							
Tuần 2-3	CHƯƠNG 2. HỆ THỐNG DOANH NGHIỆP (ENTERPRISE SYSTEMS) 2.1. Hệ thống doanh nghiệp (Enterprise Systems) 2.1.1. <i>Một số khái niệm</i> - Hệ thống thông tin (Information Systems) - Hệ thống thông tin chức năng	7	0	0	4	19	Thuyết giảng, bài tập, thảo luận nhóm và thực hành	Bài giảng chương 2, giáo trình [2] chương 2, giáo trình [3] chương 2

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	(Functional Information Systems) - Hệ thống doanh nghiệp (Enterprise Systems) <i>2.1.2. Kiến trúc của ES</i> - Kiến trúc Client – Server - Kiến trúc hướng dịch vụ <i>2.1.3. Vai trò của ES</i> - Thực thi quy trình - Thu thập và lưu trữ dữ liệu - Kiểm soát thực hiện quy trình <i>2.1.4. Các loại ES</i> 2.2. Các loại dữ liệu trong ES <i>2.2.1. Dữ liệu giao dịch (Transaction data)</i> <i>2.2.2. Dữ liệu nền (Master data)</i>							

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	2.2.3. Dữ liệu tổ chức (Organizational data) 2.3.Minh họa các loại dữ liệu trong hệ thống thực tế 2.3.1. Dữ liệu tổ chức - Client và company code - Plant 2.3.2. Dữ liệu nền - Material Master - Material Types 2.3.3. Dữ liệu giao dịch 2.4.Hệ thống ERP 2.4.1. Khái niệm 2.4.2. Mô hình triển khai ERP 2.4.3. Các bước triển khai ERP							
Tuần 4-6	CHƯƠNG 3. QUY TRÌNH BÁN HÀNG (FULFILLMENT PROCESS) 3.1. Các khái niệm cơ bản	6	0	0	9	20	Thuyết giảng, bài tập và thực hành	Bài giảng chương 3, giáo trình [2] chương

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	3.2. Quy trình nghiệp vụ bán hàng 3.2.1. <i>Quy trình cơ bản</i> 3.2.2. <i>Chứng từ và dòng dữ liệu</i> - Customer inquiry - Quotation - Customer Purchase Order - Sales Order - Picking Document - Packing List - Customer Invoice - Customer Payment 3.2.3. <i>Luồng thông tin (Information Flow)</i> - Thông tin cấp độ cá thể (Instance-Level Information) - Thông tin cấp độ tổng thể (Process-Level Information) 3.2.4. <i>Tác động tài chính (Financial Impact)</i>							5, giáo trình [3] chương 4 và bài tập thực hành

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	3.3. Vai trò của ES trong quy trình bán hàng 3.3.1. Thực thi quy trình - Tạo Quotation - Tạo Sales Order (SO) - Chuẩn bị chuyển hàng (Prepare shipment) - Vận chuyển hàng (Send Shipment) - Tạo và gửi hoá đơn (Invoice) - Nhận và xử lý thanh toán của khách hàng (Payment) 3.3.2. Thu thập và lưu trữ dữ liệu 3.3.3. Kiểm soát quy trình - Thông tin cấp độ cá thể - Thông tin cấp độ tổng thể							
Tuần 7-9	CHƯƠNG 4. QUY TRÌNH MUA HÀNG	6	0	0	9	20	Thuyết giảng, bài	Bài giảng

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	(PROCUREMENT PROCESS) 4.1. Các khái niệm cơ bản 4.2. Quy trình nghiệp vụ mua hàng 4.2.1. Quy trình cơ bản 4.2.2. Chứng từ và dòng dữ liệu - Purchase requisition - Purchase order - Packing List - Goods receipt document - Vendor invoice - Vendor payment 4.2.3. Luồng thông tin - Thông tin cấp độ cá thể (Instance-Level Information) - Thông tin cấp độ quy trình (Process-Level Information) 4.2.4. Tác động tài chính						tập và thực hành	chương 4, giáo trình [2] chương 4, giáo trình [3] chương 3 và bài tập thực hành

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	4.3.Vai trò của ES trong quy trình mua hàng <i>4.3.1. Thực thi quy trình</i> - Tạo Purchase requisition - Tạo Purchase order - Nhập hàng vào kho - Nhận vendor invoice và thanh toán <i>4.3.2. Thu thập và lưu trữ dữ liệu</i> <i>4.3.3. Kiểm soát quy trình</i> - Thông tin cấp độ cá thể - Thông tin cấp độ quy trình tổng thể							
Tuần 10-12	CHƯƠNG 5. QUY TRÌNH SẢN XUẤT (PRODUCTION PROCESS) 5.1.Các khái niệm cơ bản 5.2. Quy trình nghiệp vụ sản xuất	6	0	0	9	20	Thuyết giảng, bài tập và thực hành	Bài giảng chương 5, giáo trình [2] chương 6, giáo

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	5.2.1. Quy trình cơ bản 5.2.2. Chứng từ và dòng dữ liệu - Planned order - Production order - Material withdrawal slip - Goods receipt document 5.2.3. Luồng thông tin - Thông tin cấp độ cá thể (Instance-Level Information) - Thông tin cấp độ quy trình (Process-Level Information) 5.2.4. Tác động tài chính 5.3.Vai trò của ES trong quy trình sản xuất 5.3.1. Thực thi quy trình - Tạo yêu cầu sản xuất - Duyệt đơn							trình [3] chương 5 và bài tập thực hành

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	- Xuất kho nguyên vật liệu để sản xuất - Sản xuất - Nhập kho thành phẩm - Tính giá thành sản phẩm 5.3.2. Thu thập và lưu trữ dữ liệu 5.3.3. Kiểm soát quy trình - Thông tin cấp độ cá thể - Thông tin cấp độ quy trình tổng thể Ôn tập							
	Tổng	30	0	0	30	90		

6. HỌC LIỆU:

6.1 Tài liệu chính:

[1] Lâm Hoàng Trúc Mai (2019), *Bài giảng Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp*, Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Tài chính – Marketing.

[2] Simha R. Magal, Jeffrey Word (2019), *“Integrated Business processes with ERP Systems”*, WILEY.

[3] Simha R. Magal, Jeffrey Word (2019), *“Essentials of Business Processes and Information Systems”*, WILEY.

6.2 Tài liệu tham khảo:

- [4] Kenneth C. Laudon, Jane P. Laudons (2020), “*Management Information Systems: Managing the Digital Firm*”, Prentice Hall Publishing House.
- [5] Ralph M. Stair, Geogre W. Reynolds (2021), “*Principles of Information Systems – A Managerial Approach*”, Course Technology, Cengage Learning.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1. Đánh giá quá trình: trọng số 50% (30% hoặc 40% hoặc 50%) trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
	Chuyên cần, thái độ	Dựa vào thời gian, thái độ tham dự giờ học trên lớp và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp	CLO17	20%
1	Các hoạt động tương tác trong quá trình học	Các hoạt động tương tác được giảng viên đưa ra trong và sau mỗi buổi học sẽ được cộng điểm theo nhóm (mỗi nhóm từ 3 đến 5 sinh viên) hoặc cá nhân: - Tìm hiểu và trình bày các câu hỏi, vấn đề, nội dung giảng viên đưa ra trên lớp hoặc buổi trước đó - Làm các bài test trắc nghiệm hoặc tự luận ngắn trong các buổi học để kiểm tra kiến thức các buổi trước - Bài tập thảo luận trên lớp hoặc về nhà cho cá nhân hoặc nhóm - Nộp các bài tập thực hành	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14 CLO15 CLO16 CLO17	40%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm bài kiểm tra trắc nghiệm và tự luận về các kiến thức đã học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	40%

			CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	
	TỔNG			100%

7.2. Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 50% (70% hoặc 60% hoặc 50%) trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
NỘP BÀI TIỂU LUẬN Sinh viên giả lập một tình huống quy trình tích hợp trong doanh nghiệp và xây dựng dữ liệu nền, trình bày các bước phân tích quy trình nghiệp vụ, phân tích dữ liệu và thực hiện quy trình đó trên một hệ thống thực tế.	- Đánh giá về kiến thức: Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, khả năng hệ thống hóa và áp dụng kiến thức để phân tích, đưa ra giải pháp cho tình huống. Thông qua cách phân tích, trình bày và thực hiện quy trình nghiệp vụ trên hệ thống thực tế để đánh giá sinh viên có khả năng cơ bản để tham gia vào đội ngũ triển khai và tư vấn hệ thống ERP, testing hệ thống ERP.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	40%
	- Đánh giá về kỹ năng: Sử dụng thành thạo ít nhất một hệ thống ERP thực tế, có kỹ năng khảo sát hiện trạng, phân tích nghiệp vụ của mô hình doanh nghiệp đưa ra trong tình huống của tiểu luận. Đánh giá khả năng tư duy logic, sáng tạo, kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành. Đánh giá khả năng trình bày một bài viết bằng văn phong hàn lâm.	CLO9 CLO10 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14	40%
	- Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: tương tác giữa các sinh viên (kỹ	CLO15 CLO16	20%

	năng làm việc nhóm, tổ chức công việc); Khả năng tự học, tự nghiên cứu.		
Tổng			100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

Tham gia lớp học nghiêm túc, tuân thủ các quy định chung của nhà trường.

8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Nghiêm túc thực hiện các bài tập, bài kiểm tra trong mỗi buổi học.
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo yêu cầu của giảng viên
- Sinh viên không làm việc riêng trong thời gian lên lớp, chỉ sử dụng các thiết bị phục vụ cho nội dung học tập và hoạt động tương ứng trong từng buổi học

8.3 Quy định về học vụ

- Sinh viên vắng vào các buổi có làm bài đánh giá cá nhân, nhóm sẽ bị 0 điểm đối với bài đánh giá đó.
- Thành viên nhóm thuyết trình không được vắng, nếu vắng sẽ không được làm bài kiểm tra thay thế.
- Các bài tập nhóm, cá nhân phải tuân thủ theo mẫu và thời hạn nộp theo quy định của giảng viên.

9. HOLISTIC RUBRIC:

Rubic 1: Đánh giá hoạt động trên lớp

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt
		10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.0	4.9 - 0.0
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời > 5 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 3 câu hỏi	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp

Rubic 2: Đánh giá bài tập nhóm

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt
		10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.0	4.9 - 0.0
Tổ chức và phối hợp tham gia thực hiện của các thành viên trong nhóm	15%	Từ 80% đến 100% thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 60% đến 80% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 40% đến 60% số lượng thành viên trở lên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	< 40% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt
		10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.0	4.9 - 0.0
Hình thức bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	15%	Đẹp, rõ ràng các bố cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), không lỗi chính tả	Đầy đủ các bố cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) rõ ràng, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Các bố cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) chưa rõ, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Sơ sài, không đầy đủ các bố cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), font chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả.
Nội dung	50%	Đáp ứng 100% yêu cầu của bài tập nhóm	Đáp ứng 70% - 80% yêu cầu của bài tập nhóm	Đáp ứng 50% - 70% yêu cầu của bài tập nhóm	Đáp ứng <50% yêu cầu của bài tập nhóm
Thuyết trình và trả lời câu hỏi	20%	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra

Rubric 3: Đánh giá bài kiểm tra cá nhân

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt
		10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.0	4.9 - 0.0
Bài kiểm tra giữa kỳ và các bài tập thực hành trên máy tính	100%	- Giải quyết đúng 100% yêu cầu của bài tập - Nộp bài đúng thời gian quy định	- Giải quyết đúng 70%-80% yêu cầu bài tập - Nộp bài đúng thời gian quy định	- Giải quyết đúng 50% - 70% yêu cầu bài tập - 2 lần nộp bài quá thời gian quy định	- Giải quyết đúng <50% yêu cầu bài tập - 50% bài nộp quá thời gian quy định

Rubric 4: Đánh giá kiểm tra cuối kỳ

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt
		10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.0	4.9 - 0.0
Đánh giá kiến thức	40%	Giải quyết đúng 85% - 100% yêu cầu	Giải quyết đúng 70% - 84% yêu cầu	Giải quyết đúng 50% - 70% yêu cầu	- Giải quyết đúng <50% yêu cầu
Đánh giá kỹ năng	40%	Giải quyết đúng 85% - 100% yêu cầu	Giải quyết đúng 70% - 84% yêu cầu	Giải quyết đúng 50% - 70% yêu cầu	- Giải quyết đúng <50% yêu cầu

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt
		10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.0	4.9 - 0.0
Đánh giá về mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm	20%	Giải quyết đúng 85% - 100% yêu cầu	Giải quyết đúng 70% - 84% yêu cầu	Giải quyết đúng 50% - 70% yêu cầu	- Giải quyết đúng <50% yêu cầu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2023

TUQ. Hiệu trưởng

Trưởng phòng QLKH

Trưởng khoa

PT. Bộ môn

PGS.TS Phan Thị Hằng Nga

TS. Trương Thành Công

TS. Trương Thành Công

